

Số: 93 /QĐ-CĐNVP

Vĩnh Phúc, ngày 18 tháng 3 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ sơ cấp

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật số 74/2014/QH13 ngày 06 tháng 12 năm 2014 ban hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tại Quyết định số 922/QĐ-BLĐTBXH ngày 03/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TB&XH về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Việt - Đức Vĩnh Phúc và Quyết định số 1335/QĐ-LĐTBXH ngày 15/10/2014 về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Việt - Đức Vĩnh Phúc thành Trường Cao đẳng nghề Vĩnh Phúc;

Căn cứ Thông tư số: 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 v/v Quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;

Căn cứ đề xuất của các khoa chuyên môn về việc xây dựng và hoàn thiện chuẩn đầu ra các ngành nghề trình độ sơ cấp;

Xét đề nghị của Hội đồng khoa học nhà trường.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn đầu ra 15 chương trình đào tạo trình độ sơ cấp của Trường Cao đẳng nghề Vĩnh Phúc. (Có danh mục và chuẩn đầu ra của 15 chương trình đào tạo kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ sau tháng 3 năm 2017.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, các ông (bà) trưởng phòng, khoa, trung tâm và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- BGH (biết);
- Như Điều 3 (th/h);
- Lưu: ĐT, VT.

(đã ký)

ThS. Phạm Ngọc Luyện

# **DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP**

*(Kèm theo quyết định số: 93/QĐ-CDNVP ngày 18 tháng 3 năm 2017  
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Vĩnh Phúc)*

1. Bê Tông;
2. Cấp, thoát nước;
3. Công tác xã hội;
4. Cốt thép xây dựng;
5. Điện tử công nghiệp
6. Điện tử dân dụng;
7. Điện dân dụng;
8. Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí;
9. May công nghiệp;
10. Nề hoàn thiện;
11. Tin học văn phòng;
12. Ván khuôn;
13. Hàn;
14. Cắt gọt kim loại;
15. Kế toán doanh nghiệp.

# CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

(Kèm theo quyết định số: 93/QĐ-CĐNVP ngày 18 tháng 3 năm 2017  
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Vĩnh Phúc)

## I. NGHỀ: BÊ TÔNG

### 1. Giới thiệu chung

- Tên ngành, nghề đào tạo: Bê tông
- Trình độ đào tạo: Sơ cấp
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng: 03 môn học/modul
- Thời gian đào tạo: 03 tháng

### 2. Kiến thức

- Trình bày được các ký hiệu và quy ước trong bản vẽ xây dựng, đọc được bản vẽ chi tiết các cấu kiện bê tông và bản vẽ tổng thể nhà đơn giản.
- Nêu được yêu cầu kỹ thuật trong công tác trộn, đổ, đầm và bảo dưỡng bê tông.
- Nêu được phương pháp và các bước thực hiện công việc trộn, đổ, đầm và bảo dưỡng bê tông.

### 3. Kỹ năng

#### 3.1. Kỹ năng cứng:

- Thực hiện được một số công việc của nghề Bê tông đảm bảo kỹ thuật, đúng quy trình và an toàn lao động như:
  - Nhận biết được vật liệu, dụng cụ để sử dụng vật liệu, dụng cụ vào trong công việc của nghề thích hợp và hiệu quả.
  - Trộn được bê tông đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
  - Đổ, đầm và bảo dưỡng bê tông một số cấu kiện đơn giản như: Móng; cột, dầm, sàn, tấm đan.

#### 3.2. Kỹ năng mềm:

- Có năng lực thực hiện các kỹ năng thiết yếu, bao gồm: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng xử lý thông tin, kỹ năng nhận thức, kỹ năng quan sát, kỹ năng ứng dụng thực tế, kỹ năng kiên trì.
- Có khả năng tiếp nhận, ghi chép và chuyển thông tin theo yêu cầu; biết được yêu cầu, tiêu chuẩn, kết quả đối với công việc ở các vị trí làm việc xung quanh hoặc công việc có liên quan đến nghề Bê tông, chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm của mình.

### 4. Mức độ tử chủ, tự chịu trách nhiệm

- Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.
- Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

- Có tinh thần cầu tiên, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.

- Có tác phong làm việc cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác, kỷ luật, thích ứng với môi trường công nghiệp năng động.

#### **5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

- Làm thợ thực hiện các công việc trộn, đổ, đầm và bảo dưỡng bê tông, trong các công trình dân dụng và công nghiệp thuộc các doanh nghiệp xây dựng

- Tự tổ chức các đội nhóm/thợ thực hiện các công việc của nghề bê tông

- Có khả năng tự tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

#### **6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ. Có đủ năng lực để tham gia học lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề Bê tông.

## **II. NGHỀ: CẤP THOÁT NƯỚC**

### **1. Giới thiệu chung**

- Tên nghề đào tạo: Cấp thoát nước

- Trình độ đào tạo: Sơ cấp

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng: 05 môn học, modul

- Thời gian thực học: 360 giờ thời gian thực hiện chương trình 03 tháng

### **2. Kiến thức:**

Hiểu biết và có kiến thức cơ bản về yêu cầu, tiêu chuẩn đối với từng công việc của nghề Cấp, thoát nước; áp dụng được một số kiến thức nhất định khi thực hiện công việc và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

Hiểu biết và có kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động đối với công việc, vị trí làm việc và nơi làm việc.

Có kiến thức chuyên môn để thích ứng tốt với những công việc khác nhau trong lĩnh vực của nghề cấp, thoát nước. Có khả năng ứng dụng kiến thức cơ sở ngành trong nghiên cứu và phân tích các sản phẩm đồng thời khai thác, sử dụng được các phương pháp, công cụ trong thiết kế và đánh giá các sản phẩm nghề cấp, thoát nước. Nắm bắt và triển khai được các mục tiêu cụ thể:

- Trình bày được yêu cầu kỹ thuật, nguyên tắc lắp đặt hệ thống đường ống cấp nước, thoát nước và các thiết bị dùng nước;

- Trình bày được phương pháp lắp đặt hệ thống đường ống cấp, thoát nước, phù hợp với yêu cầu thi công;

- Vận dụng được những kiến thức cơ sở và chuyên môn đã học để giải thích các tình huống kỹ thuật trong lĩnh vực cấp, thoát nước;

- Có hiểu biết về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;

- Làm được các công việc đơn giản hoặc công việc có tính lặp lại của nghề và các kỹ năng cần thiết khác tương thích với nghề.

### **3. Kỹ năng:**

- Sử dụng dụng cụ chuyên môn nghề, lắp đặt được các loại thiết bị vệ sinh đúng kích thước, lắp đặt được ống cấp và thoát nước;

- Lấy dấu, cắt, ren, uốn, hàn tạo ra các chi tiết, phụ kiện, mối nối thông thường đạt yêu cầu kỹ thuật;

- Lắp đặt, vận hành, quản lý được hệ thống ống cấp, thoát nước thông dụng trong công trình, ngoài công trình;

- Có khả năng giải quyết công việc thể hiện bằng việc đưa được phương án hợp lý trong từng trường hợp cụ thể;

- Thực hiện tốt các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ;

- Có khả năng cập nhật kiến thức, tư duy nghề nghiệp, nâng cao trình độ phù hợp với yêu cầu công việc;

- Kỹ năng sử dụng các thuật ngữ chuyên môn của nghề trong giao tiếp hiệu quả tại nơi làm việc: phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế; đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Có kỹ năng tổ chức làm việc độc lập và làm việc theo nhóm;

- Có khả năng tự nghiên cứu, tiếp thu và xử lý thông tin.

### **4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

- Chăm thận, tỉ mỉ, nghiêm túc trong công việc;

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Thực hiện một số công việc đơn giản, có tính lặp lại, dưới sự giúp đỡ của người hướng dẫn;

- Làm việc với sự giám sát chặt chẽ, tuân theo hướng dẫn hoặc làm theo mẫu;

- Tự đánh giá và đánh giá công việc với sự giúp đỡ của người hướng dẫn;

- Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực với kết quả thực hiện;

- Chịu trách nhiệm về công việc cá nhân và công việc của nhóm;

- Đảm bảo an toàn về người, máy, thiết bị, dụng cụ trong quá trình thực hiện công việc;

- Tuân thủ quy trình kiểm tra, hiệu chỉnh máy điện lạnh và dụng cụ.

### **5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Sau khi tốt nghiệp, người học được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề Cấp, thoát nước.

Người học có thể đảm nhiệm các vị trí việc làm sau:

- Phụ lắp đặt đường ống, thiết bị, hệ thống cấp, thoát nước trong nhà;

- Phụ lắp đặt mạng lưới, thiết bị, đường ống cấp, thoát nước ngoài nhà;

- Vận hành, bảo dưỡng công trình thu nước;

- Vận hành, bảo dưỡng, phụ đầu lắp bổ sung mạng lưới cấp nước sạch;
- Có năng lực làm việc độc lập hoặc theo tổ, nhóm ở các công trường, tổ đội sản xuất tại doanh nghiệp;
- Có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.
- Có khả năng tổ chức, quản lý quá trình sản xuất hoặc tự mở các cơ sở dịch vụ lắp đặt hệ thống nước dân dụng ở các hộ dân. công trình có quy mô nhỏ.

#### **6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:**

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp nghề Cấp, thoát nước trình độ sơ cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau khi tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

### **III. NGHỀ: CÔNG TÁC XÃ HỘI**

**Tên ngành/ngành:** Công tác xã hội

**Trình độ đào tạo:** Sơ cấp

**Số lượng mô đun đào tạo:** 07

**Số tín chỉ:** 14

**Thời gian đào tạo:** 03 tháng

#### **1. Kiến thức:**

- Hiểu được công tác xã hội là gì?
- Hiểu được đây là một ngành học, một khoa học, một nghề chuyên môn đã hình thành từ khá lâu trên thế giới và ở Việt Nam.
- Nắm bắt các lý thuyết sử dụng trong công tác xã hội để áp dụng trong thực hành nghề nghiệp.
- Hiểu được các phương pháp, kỹ năng và vai trò của nhân viên xã hội
- Hiểu được sứ mạng, mục đích, chức năng, giá trị ngành, đạo đức nghề nghiệp, các quan điểm cơ bản, các nguyên tắc hướng dẫn hành động của công tác xã hội.
- Tiếp cận tiến trình giải quyết vấn đề (của thân chủ) trong công tác xã hội. Nắm bắt một cách cơ bản các phương pháp công tác xã hội và những phương pháp thực hành công tác xã hội.
- Hiểu biết về các lĩnh vực xã hội có thể ứng dụng khoa học công tác xã hội.
- Thực hành được tiến trình công tác xã hội với cá nhân, nhóm và cộng đồng;

#### **2. Kỹ năng:**

- Áp dụng tốt và linh hoạt các kỹ năng lắng nghe tích cực, đặt câu hỏi, kỹ năng phỏng vấn;

- Có khả năng kèm cặp và hướng dẫn tình nguyện viên, cộng tác viên;
- Thực hiện tốt kỹ năng thương thuyết;
- Có khả năng tham mưu với cấp trên tổ chức trợ giúp đối tượng;
- Biết cách ghi biên bản cuộc họp;
- Biết cách ghi và lưu trữ hồ sơ đối tượng.

### **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.
- Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.
- Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.
- Có tác phong làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, kỷ luật, thích ứng với môi trường công nghiệp năng động.

### **4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

*Sau khi tốt nghiệp trình độ sơ cấp nghề Công tác Xã Hội, người học có khả năng:*

- Làm việc ở cơ quan thương binh xã hội từ cấp xã (phường) đến cấp huyện, các tổ chức đoàn thể, hội, hiệp hội, các cơ sở bảo trợ xã hội, các mái ấm, nhà mở, các tổ chức phi chính phủ đang hoạt động trợ giúp đối tượng và cộng đồng tại Việt Nam;
- Làm việc trong lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

### **5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**

Có đủ năng lực để tham gia học lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề Công tác Xã Hội.

## **IV. NGHỀ: CỐT THÉP XÂY DỰNG**

### **1. Giới thiệu chung**

- Tên nghề đào tạo: Cốt thép xây dựng
- Trình độ đào tạo: Sơ cấp
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng: 05 môn học, modul
- Thời gian thực học: 470 giờ thời gian thực hiện chương trình 3,5 tháng

### **2. Kiến thức:**

Hiểu biết và có kiến thức cơ bản về yêu cầu, tiêu chuẩn đối với từng công việc của nghề Cốt thép - Hàn; áp dụng được một số kiến thức nhất định khi thực hiện công việc và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

Hiểu biết và có kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động đối với công việc, vị trí làm việc và nơi làm việc.

Có kiến thức chuyên môn để thích ứng tốt với những công việc khác nhau trong lĩnh vực của nghề Cốt thép - Hàn. Có khả năng ứng dụng kiến thức cơ sở ngành trong

nghiên cứu và phân tích các sản phẩm đồng thời khai thác, sử dụng được các phương pháp, công cụ trong thiết kế và đánh giá các sản phẩm nghề cốt thép - Hàn. Nắm bắt và triển khai được các mục tiêu cụ thể:

- Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật cốt thép đối với từng loại cấu kiện;
- Mô tả được quy trình gia công lắp dựng các loại cấu kiện bê tông cốt thép và cấu kiện thép;
- Trình bày được nguyên lý, quy trình vận hành và các phương pháp hàn hồ quang điện;
- Trình bày được các kiến thức cơ bản và chuyên mục của các công việc trong nghề Cốt thép - Hàn (Chuẩn bị thi công, gia công các chi tiết cốt thép bằng thủ công, bằng máy, lắp đặt cốt thép trong cấu kiện bê tông cốt thép, cát cốt thép, hàn cốt thép và các cấu kiện thép, công việc liên quan) nhằm phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm và hạ giá thành sản phẩm;
- Vận dụng được những kiến thức cơ sở và chuyên môn đã học để giải thích các tình huống kỹ thuật trong lĩnh vực cốt thép - Hàn;
- Có hiểu biết về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
- Làm được các công việc đơn giản hoặc công việc có tính lặp lại của nghề và các kỹ năng cần thiết khác tương thích với nghề.

### **3. Kỹ năng:**

- Sử dụng được các loại dụng cụ và máy gia công cốt thép, máy hàn điện hồ quang;
- Gia công được các loại cốt thép bằng phương pháp thủ công và bằng máy;
- Lắp đặt được các loại cấu kiện cốt thép thông dụng trong kết cấu bê tông cốt thép các cấu kiện thép loại nhỏ;
- Hàn, cắt, gia công và lắp dựng được các loại cấu kiện đơn giản đúng yêu cầu kỹ thuật, tiết kiệm và an toàn;
- Xử lý được các sai phạm dưới sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật;
- Có khả năng sử dụng các công cụ trợ giúp hiện đại ứng dụng vào thực tế sản xuất;
- Có khả năng giải quyết công việc thể hiện bằng việc đưa được phương án hợp lý trong từng trường hợp cụ thể;
- Thực hiện tốt các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ;
- Có khả năng cập nhật kiến thức, tư duy nghề nghiệp, nâng cao trình độ phù hợp với yêu cầu công việc;
- Kỹ năng sử dụng các thuật ngữ chuyên môn của nghề trong giao tiếp hiệu quả tại nơi làm việc: phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế; đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
- Có kỹ năng tổ chức làm việc độc lập và làm việc theo nhóm;
- Có khả năng tự nghiên cứu, tiếp thu và xử lý thông tin.

### **4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**



- Cần thận, tỉ mỉ, nghiêm túc trong công việc;
- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Thực hiện một số công việc đơn giản, có tính lặp lại, dưới sự giúp đỡ của người hướng dẫn;
- Làm việc với sự giám sát chặt chẽ, tuân theo hướng dẫn hoặc làm theo mẫu;
- Tự đánh giá và đánh giá công việc với sự giúp đỡ của người hướng dẫn;
- Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực với kết quả thực hiện;
- Chịu trách nhiệm về công việc cá nhân và công việc của nhóm;
- Đảm bảo an toàn về người, máy, thiết bị, dụng cụ trong quá trình thực hiện công việc;
- Tuân thủ quy trình kiểm tra, hiệu chỉnh máy điện lạnh và dụng cụ.

### **5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Sau khi tốt nghiệp, người học được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề cốt thép - Hàn. Người học có thể đảm nhiệm các vị trí việc làm sau:

- Làm công nhân trực tiếp thực hiện các công việc trong lĩnh vực cốt thép - Hàn ở các công trình dân dụng và công nghiệp, thủy lợi, thủy điện thuộc các doanh nghiệp Xây dựng;
- Có năng lực làm việc độc lập hoặc theo tổ, nhóm ở các công trường, tổ đội sản xuất tại doanh nghiệp xây dựng;
- Có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn;
- Có khả năng tổ chức, quản lý quá trình sản xuất hoặc tự mở các tổ đội sản xuất trong lĩnh vực xây dựng dân dụng.

### **6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:**

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp nghề cốt thép - Hàn trình độ sơ cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau khi tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.

## **V. NGHỀ: ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP**

### **1. Giới thiệu chung**

- Tên ngành/ngành: Điện tử công nghiệp
- Trình độ đào tạo: Sơ cấp
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng: 08 môn học, modul
- Thời gian thực học: 450 giờ thời gian thực hiện chương trình 03 tháng

### **2. Kiến thức**

- Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn.
- Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.
- Hiểu và sử dụng được các từ ngữ, cấu trúc tiếng Anh cơ bản trong giao tiếp; đọc hiểu các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.
- Nắm được cách thức và phương pháp rèn luyện thể chất.
- Có kiến thức cơ bản về quốc phòng, an ninh.
- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, tính chất, ứng dụng của các linh kiện điện tử, đặc biệt là các linh kiện điện tử công nghiệp;
- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, ứng dụng, của các mạch điện tử cơ bản, các mạch điện ứng dụng được dùng trong thiết bị điện tử công nghiệp, thiết bị điện tử dân dụng;
- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các thiết bị điện tử thông dụng trong công nghiệp, các thiết bị điện tử dân dụng;
- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của hệ thống mạng truyền thông công nghiệp, các dây chuyền sản xuất tự động trong công nghiệp.

### **3. Kỹ năng**

- Sử dụng thành thạo các thiết bị đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ của nghề Điện tử công nghiệp;
- Đọc được các bản vẽ kỹ thuật trong lĩnh vực điện tử công nghiệp (bản vẽ chi tiết, bản vẽ sơ đồ lắp, bản vẽ sơ đồ nguyên lý);
- Vận hành được các thiết bị điện, điện tử trong dây chuyền công nghiệp;
- Lắp đặt, kết nối được các thiết bị điện tử trong dây chuyền công nghiệp;
- Bảo trì, sửa chữa được các thiết bị điện tử theo yêu cầu công việc;
- Thiết kế và thực hiện được mạch điện thay thế, mạch điện ứng dụng;
- Lập trình được cho vi điều khiển, PLC trong các ứng dụng cụ thể;
- Sử dụng được các phần mềm chuyên ngành điện tử công nghiệp;
- Kết nối được các thiết bị truyền thông có dây và không dây, kết nối mạng Modbus, Mạng AS-i, Mạng Industrial Ethernet;
- Xác định, xử lý được các sự cố mạng truyền thông công nghiệp thông thường;
- Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.
- Đạt trình độ tin học tương đương trình độ B.
- Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 (A2) Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

### **4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

- Có phẩm chất đạo đức, ý thức và tác phong nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.
- Có phương pháp làm việc khoa học; biết xác định, phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, sáng tạo trong thực hiện công việc.

- Phối hợp tốt về chuyên môn với các công nhân trung cấp nghề và sơ cấp nghề. Có tính độc lập và chịu trách nhiệm cá nhân. Có khả năng hướng dẫn, giám sát được công việc của những người trong nhóm công tác do mình phụ trách. Có khả năng tự học để nâng cao năng lực chuyên môn. Kèm cặp, hướng dẫn các bậc thợ thấp hơn;

- Tổ chức sản xuất nhằm phục vụ cho việc tổ chức, quản lý, điều hành sản xuất của một phân xưởng, một tổ kỹ thuật, một cửa hàng bảo trì, bảo dưỡng.

### **5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

- Lắp ráp sản phẩm điện - điện tử;
- Lắp đặt, kết nối các thiết bị điện tử; dây chuyền tự động hóa công nghiệp.
- Bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị điện tử;
- Sửa chữa các thiết bị điện tử;
- Kinh doanh, dịch vụ thiết bị điện tử.
- Kỹ thuật viên lập trình hoặc nhân viên vận hành thiết bị, dây chuyền tự động hóa trong công nghiệp;
- Giáo viên dạy nghề.

### **6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ**

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn; tiếp thu và triển khai các ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của ngành.

- Có khả năng liên thông lên các bậc học cao hơn cùng chuyên ngành được đào tạo.

## **VI. NGHỀ: ĐIỆN TỬ DÂN DỤNG**

### **1. Giới thiệu chung**

- Tên nghề: Điện tử dân dụng.
- Trình độ đào tạo: Sơ cấp.
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng: 08 môn học, mô đun.
- Thời gian thực học: 450 giờ thời gian thực hiện chương trình 04 tháng.

### **2. Kiến thức.**

Trình bày được những nguyên tắc an toàn trong khi làm việc;

Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động các thiết bị đo lường và khí cụ điện thông dụng trong kỹ thuật điện, điện tử;

Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, tính chất, ứng dụng của các linh kiện điện tử, đặc biệt là các linh kiện điện tử chuyên dùng trong lĩnh vực dân dụng;

Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, ứng dụng của các thiết bị điện tử, các mạch điện tử cơ bản được dùng trong thiết bị điện tử dân dụng;

### **3. Kỹ năng nghề nghiệp:**

Sử dụng thành thạo các dụng cụ, bộ đồ nghề điện cầm tay, các thiết bị đo lường điện tử;

Vận hành được các thiết bị điện, điện tử trong các dây chuyền công nghiệp;

Lắp đặt, kết nối được các thiết bị điện, điện tử trong dây chuyền dân dụng;  
Kiểm tra, sửa chữa được các thiết bị điện, điện tử theo yêu cầu công việc;  
Lập được kế hoạch và thực hiện lắp đặt, bảo trì, kết nối tổ hợp hệ thống;  
Có khả năng làm việc theo nhóm, sáng tạo, có tác phong dân dụng, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, quy phạm và kỷ luật lao động.

#### **4. Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm.**

Tuân thủ đúng quy định, quy trình kỹ thuật trong quá trình làm việc.

Có tinh thần trách nhiệm cao khi thực hiện công việc.

Có ý thức chấp hành kỷ luật lao động

Có năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm trong công việc. Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong dân dụng.

#### **5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**

*Sau khi tốt nghiệp trình độ sơ cấp nghề Điện tử dân dụng, người học có khả năng:*

+ Đảm nhận các công việc vận hành, lắp ráp sửa chữa, bảo trì thiết bị điện - Điện tử dân dụng trên các dây chuyền sản xuất tự động

+ Tham gia sản xuất tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước;

+ Có khả năng tự tạo việc làm.

+ Có khả năng tự học tập, cập nhật các vấn đề, thông tin, kiến thức, công nghệ mới thuộc chuyên ngành đào tạo dựa trên kiến thức nền tảng đã được trang bị.

#### **6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**

Có đủ năng lực để tham gia học lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề Điện tử dân dụng.

## **VII. NGHỀ: ĐIỆN DÂN DỤNG**

### **1. Giới thiệu chung**

- Tên ngành/ngành: Điện dân dụng

- Trình độ đào tạo: Sơ cấp

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng: 07 môn học, modul

- Thời gian thực học: 320 giờ thời gian thực hiện chương trình 03 tháng

### **2. Kiến thức:**

- Trình bày được nguyên lý, cấu tạo và các tính năng, tác dụng của các loại thiết bị điện, khái niệm cơ bản, quy ước sử dụng trong ngành Điện dân dụng;

- Nhận biết được cố thường gặp trong quá trình vận hành các thiết bị và hệ thống điện dân dụng và hướng giải quyết các sự cố đó;

- Vận dụng được các nguyên tắc lắp ráp, sửa chữa thiết bị điện vào hoạt động thực tế của ngành.

- **Kỹ năng:**

- Đảm nhận các công việc vận hành, sửa chữa thiết bị điện, hệ thống cung cấp điện, hệ thống điện dân dụng và hệ thống điện chiếu sáng, dân dụng trong các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp.

- Làm việc với vai trò người thực hiện trực tiếp hoặc gián tiếp tại các công ty sản xuất và lắp ráp thiết bị điện.

- Tham gia sản xuất tại các Doanh nghiệp trong và ngoài nước;

- Học sinh có đủ năng lực để tham gia học liên thông lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng ngành Điện dân dụng

### **3. Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm:**

+ Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.

+ Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

+ Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.

+ Có tác phong làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, kỷ luật, thích ứng với môi trường công nghiệp năng động.

### **4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

*Sau khi tốt nghiệp trình độ sơ cấp nghề Điện dân dụng, người học có khả năng:*

+ Đảm nhận các công việc vận hành, lắp ráp sửa chữa, bảo trì thiết bị điện - Điện dân dụng trên các dây chuyền sản xuất tự động

+ Tham gia sản xuất tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước;

+ Có khả năng tự tạo việc làm.

+ Có khả năng tự học tập, cập nhật các vấn đề, thông tin, kiến thức, công nghệ mới thuộc chuyên ngành đào tạo dựa trên kiến thức nền tảng đã được trang bị.

### **5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**

Có đủ năng lực để tham gia học lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề Điện dân dụng.

## **VIII. NGHỀ: KỸ THUẬT MÁY LẠNH VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

### **1. Giới thiệu chung**

- Tên ngành/ngành: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

- Trình độ đào tạo: Sơ cấp

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng: 02 môn học, modul

- Thời gian thực học: 315 giờ thời gian thực hiện chương trình 03 tháng

### **2. Kiến thức**

- Trình bày được đặc điểm kỹ thuật, cấu tạo, nguyên lý làm việc của các thiết bị điện, lạnh trong các hệ thống tủ lạnh và điều hoà nhiệt độ thông dụng;

- Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, nguyên lý làm việc của các hệ thống tủ lạnh và điều hoà nhiệt độ thông dụng;

- Trình bày được phương pháp vận hành, bảo dưỡng, lắp đặt sửa chữa, kiểm tra, thay thế thiết bị trong các hệ thống tủ lạnh và điều hoà nhiệt độ thông dụng;
- Trình bày được tình hình chuyên ngành tủ lạnh và điều hoà nhiệt độ thông dụng trong thực tiễn;
- Nêu được các phương pháp sơ cứu người bị nạn trong điện giật, bỏng lạnh, rơi ngã từ trên cao xuống.

### **3. Kỹ năng**

- Nhận biết, kiểm tra, đánh giá tình trạng, lắp đặt và thử nghiệm được các thiết bị điện, lạnh cơ bản trong các hệ thống tủ lạnh và điều hoà nhiệt độ thông dụng;
- Lắp đặt được, vận hành, bảo dưỡng, kiểm tra, sửa chữa, thay thế thiết bị trong các hệ thống tủ lạnh và điều hoà nhiệt độ thông dụng;
- Sử dụng thành thạo các thiết bị nghề một cách an toàn; biết sơ cứu nạn nhân khi có sự cố xảy ra;
- Có khả năng bố trí nơi làm việc khoa học, an toàn.

### **4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng, bảo quản tài sản trong đơn vị;
- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

### **5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Thợ sửa chữa, lắp đặt bảo dưỡng tủ lạnh và máy điều hoà nhiệt độ ở địa phương nơi mình sinh sống hoặc địa phương khác.
- Các nhà máy chế tạo thiết bị lạnh, các công ty, tập đoàn thi công lắp đặt sửa chữa và bảo dưỡng tủ lạnh gia dụng và điều hoà cục bộ.

### **6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ**

- Khôì lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề điện lạnh, trình độ sơ cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

## **IX. NGHỀ: MAY CÔNG NGHIỆP**

### **1. Giới thiệu chung**

- Tên nghề: May công nghiệp
- Trình độ đào tạo: Sơ cấp

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng: 05 môn học, mô đun.
- Thời gian thực học: 300 giờ thời gian thực hiện chương trình 03 tháng.

## **2. Kiến thức.**

Trình bày được kiến thức các môn cơ sở như: Vật liệu may, An toàn lao động, Vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ để thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề may công nghiệp.

Hiểu được tính chất cơ bản của một số nguyên vật liệu sản xuất ra các sản phẩm may.

Biết được nguyên lý vận hành đảm bảo an toàn, tính năng, tác dụng và bảo quản một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may công nghiệp.

Nắm được phương pháp may chi tiết và lắp ráp các chi tiết trên sản phẩm may thông dụng; kiểm tra được sản phẩm đạt chất lượng theo yêu cầu may công nghiệp.

Hiểu rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của lao động nghề may công nghiệp về an toàn, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ.

Nắm được kỷ luật lao động và tác phong công nghiệp.

## **3. Kỹ năng nghề nghiệp:**

Sử dụng thành thạo các thiết bị, dụng cụ phụ trợ trên dây chuyền may công nghiệp như máy may 1 kim; máy vắt sổ 2 kim 5 chỉ; máy cuốn ống; máy thừa khuyết; máy đính cúc.

Vận hành thiết bị an toàn và đúng quy trình kỹ thuật để thực hiện may các đường may cơ bản như đường vắt sổ; đường may can; đường may viền; đường may cuốn; đường may mí; đường may lộn; đường may điều; đường may tra; thừa khuyết; đính cúc đúng yêu cầu kỹ thuật.

May các chi tiết trên sản phẩm áo sơ mi hoặc quần âu như may ly chiết; may nẹp; may túi; may thếp tay; may măng séc; may cổ; may cửa khoá quần; may cạp quần đạt yêu cầu chất lượng của tài liệu kỹ thuật.

May lắp ráp các cụm chi tiết trên sản phẩm áo sơ mi hoặc quần âu như may vai; tra cổ; tra tay; may sườn; tra măng séc; tra cạp quần; may giàng quần; may đũng; thừa khuyết đính cúc đạt yêu cầu chất lượng của tài liệu kỹ thuật.

Có khả năng làm việc độc lập trên các công đoạn lắp ráp sản phẩm sơ mi quần âu.

Thực hiện các biện pháp an toàn và vệ sinh công nghiệp trong sản xuất.

## **4. Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm.**

Có nhận thức đúng về đường lối xây dựng và phát triển đất nước, hiểu được pháp luật, ý thức được trách nhiệm của bản thân về lao động, tác phong, luôn vươn lên và tự hoàn thiện.

Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập và rèn luyện nghiêm túc.

Có tinh thần trách nhiệm với công việc.

Chịu trách nhiệm khi sản xuất ra sản phẩm.

## **5. Cơ hội việc làm**

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo sơ cấp nghề May công nghiệp, học sinh có thể trực tiếp tham gia sản xuất trên các dây chuyền may của các Doanh nghiệp hoặc làm việc độc lập tại cơ sở do cá nhân tự tổ chức sản xuất.

#### **6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Sơ cấp nghề, học sinh có thể tham gia sản xuất các sản phẩm quần áo, sơ mi, jacket trên dây chuyền may công nghiệp tại các thị trường trong nước hoặc nước ngoài.

#### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**

Có đủ năng lực để tham gia học lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề Điện dân dụng.

### **X. NGHỀ: NÈ HOÀN THIỆN**

#### **1. Giới thiệu chung**

- Tên ngành, nghề đào tạo: Nề- hoàn thiện
- Trình độ đào tạo: Sơ cấp
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng: 05 môn học/modul
- Thời gian thực học: 320 giờ thời gian thực hiện chương trình 03 tháng:

#### **2. Kiến thức**

- Tính liều lượng và yêu cầu kỹ thuật trộn vữa xây, trát.
- Phân biệt được chất lượng các loại gạch, ngói, xi măng, vôi, cát, sơn thường dùng trong xây dựng để sử dụng hợp lý.
- Mô tả được cách làm một số việc của nghề như: Xây tường gạch, trát, láng, lát, ốp
- Hiểu biết về an toàn và bảo hộ lao động, nắm vững biện pháp kỹ thuật và thực hiện mọi công việc bảo đảm yêu cầu kỹ thuật quy định theo nội dung và trình độ đào tạo.

#### **3. Kỹ năng.**

- Bức giáo thông thường cho nhà 1 tầng.
- Xây tường gạch chỉ dày từ 110 trở lên.
- Trát tường phẳng, trát cột đơn giản.
- Láng nền bằng vữa xi măng cát.
- Lát nền bằng gạch dày, gạch tráng men.
- Ốp tường bằng gạch tráng men.

#### **4. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:**

- Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân sống trong xã hội công nghiệp, có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc.
- Luôn có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu của



công việc.

### **5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

- Người học sau khi học xong chương trình này có thể đi làm nghề xây, trát, láng trong và ngoài nước (Thị trường Trung Đông, Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc..)

### **6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**

Có đủ năng lực để tham gia học lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề Nề hoàn thiện

## **XI. NGHỀ: TIN HỌC VĂN PHÒNG**

### **1. Giới thiệu chung**

- Tên ngành/ngành: Tin học văn phòng
- Trình độ đào tạo: Sơ cấp
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng: 03 môn học, modul
- Thời gian thực học: 320 giờ thời gian thực hiện chương trình 03 tháng

### **2. Kiến thức.**

- Cách tạo file văn bản, bảng tính và nhập liệu;
- Khái niệm, ý nghĩa, cách sử dụng các lệnh;
- Các thông số định dạng văn bản, bảng tính và hàm của Excel;
- Có kiến thức xây dựng được một số loại văn bản hành chính theo quy định;
- Có kiến thức về cách xây dựng các file báo cáo powerpoint cơ bản.

### **3. Kỹ năng nghề nghiệp:**

- Soạn thảo được văn bản theo mẫu nhà nước ban hành, đúng theo nội dung yêu cầu;
- Soạn thảo, định dạng, văn bản tiếng Việt, tiếng Anh;
- Tạo lập, xử lý dữ liệu, định dạng bảng tính excel;
- Khả năng khắc phục, hiệu chỉnh nội dung file văn bản, bảng tính;
- Khai thác và sử dụng Internet;
- Kèm cặp, hướng dẫn các thợ bậc thấp hơn;
- Tổ chức, quản lý, điều hành một hệ thống văn phòng trong một công ty, trường học, trung tâm hay xí nghiệp cỡ nhỏ;

- Sử dụng thành thạo bộ phần mềm Microsoft office;

### **4. Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm.**

- Có nhận thức đúng về đường lối xây dựng và phát triển đất nước, hiểu được pháp luật, ý thức được trách nhiệm của bản thân về lao động, tác phong, luôn vươn lên và tự hoàn thiện.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập và rèn luyện nghiêm túc.
- Có tinh thần trách nhiệm với công việc.
- Chịu trách nhiệm với sản phẩm mình làm ra.

### **5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

- Sau khi tốt nghiệp học viên sẽ làm việc tại các vị trí:
- Thư ký văn phòng; Điều hành hệ thống thông tin văn phòng vừa và nhỏ;
- Quản lý, xử lý dữ liệu, xây dựng đề án cho văn phòng; Giảng dạy, kèm cặp về văn phòng cho các bậc thợ thấp hơn;
- Làm việc cho các công ty máy tính; Quản lý phòng Internet; Quản lý mạng LAN vừa và nhỏ;

### **6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**

Có đủ năng lực để tham gia học lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề Tin học văn phòng.

## **XII. NGHỀ: VÁN KHUÔN**

### **1. Giới thiệu chung**

- Tên ngành, nghề đào tạo: Ván khuôn
- Trình độ đào tạo: Sơ cấp
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng: 02 môn học/modul
- Thời gian thực học: 200 giờ thời gian thực hiện chương trình 03 tháng

### **2. Kiến thức:**

Hiểu biết và có kiến thức cơ bản về yêu cầu, tiêu chuẩn đối với từng công việc của nghề Cốp pha - Giàn giáo; áp dụng được một số kiến thức nhất định khi thực hiện công việc và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

Hiểu biết và có kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động đối với công việc, vị trí làm việc và nơi làm việc.

Có kiến thức chuyên môn dễ thích ứng tốt với những công việc khác nhau trong lĩnh vực của nghề cốp pha - Giàn giáo. Có khả năng ứng dụng kiến thức cơ sở ngành trong nghiên cứu và phân tích các sản phẩm đồng thời khai thác, sử dụng được các phương pháp, công cụ trong thiết kế và đánh giá các sản phẩm nghề cốp pha - Giàn giáo. Nắm bắt và triển khai được các mục tiêu cụ thể:

- Trình bày được các ký hiệu và quy ước trong bản vẽ xây dựng, đọc được bản vẽ chi tiết cấu tạo ván khuôn, giàn giáo và bản vẽ tổng thể nhà đơn giản;
- Mô tả được yêu cầu kỹ thuật trong công tác gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn - giàn giáo;
- Trình bày được phương pháp và các bước thực hiện công việc gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn - giàn giáo;
- Vận dụng được những kiến thức cơ sở và chuyên môn đã học để giải thích các tình huống kỹ thuật trong lĩnh vực cốp pha - Giàn giáo;
- Có hiểu biết về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
- Làm được các công việc đơn giản hoặc công việc có tính lặp lại của nghề và các kỹ năng cần thiết khác tương thích với nghề.

### **3. Kỹ năng:**

Thực hiện được một số công việc của nghề cấp pha - giàn giáo đảm bảo kỹ thuật, đúng quy trình và an toàn lao động như:

- Nhận biết được vật liệu, dụng cụ để sử dụng vật liệu, dụng cụ vào trong công việc của nghề thích hợp và hiệu quả;

- Gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn - giàn giáo một số cấu kiện cơ bản như: Móng; cột, dầm, sàn, tấm đan,... đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Có khả năng sử dụng các công cụ trợ giúp hiện đại ứng dụng vào thực tế sản xuất;

- Có khả năng giải quyết công việc thể hiện bằng việc đưa được phương án hợp lý trong từng trường hợp cụ thể;

- Thực hiện tốt các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ;

- Có khả năng cập nhật kiến thức, tư duy nghề nghiệp, nâng cao trình độ phù hợp với yêu cầu công việc;

- Kỹ năng sử dụng các thuật ngữ chuyên môn của nghề trong giao tiếp hiệu quả tại nơi làm việc: phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế; đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Có kỹ năng tổ chức làm việc độc lập và làm việc theo nhóm;

- Có khả năng tự nghiên cứu, tiếp thu và xử lý thông tin.

### **4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

- Chăm thận, tỉ mỉ, nghiêm túc trong công việc;

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Thực hiện một số công việc đơn giản, có tính lặp lại, dưới sự giúp đỡ của người hướng dẫn;

- Làm việc với sự giám sát chặt chẽ, tuân theo hướng dẫn hoặc làm theo mẫu;

- Tự đánh giá và đánh giá công việc với sự giúp đỡ của người hướng dẫn;

- Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực với kết quả thực hiện;

- Chịu trách nhiệm về công việc cá nhân và công việc của nhóm;

- Đảm bảo an toàn về người, máy, thiết bị, dụng cụ trong quá trình thực hiện công việc;

- Tuân thủ quy trình kiểm tra, hiệu chỉnh máy điện lạnh và dụng cụ.

### **5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Sau khi tốt nghiệp, người học được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề cấp pha - Giàn giáo. Người học có thể đảm nhiệm các vị trí việc làm sau:

- Làm công nhân trực tiếp thực hiện các công việc như: gia công, lắp dựng và tháo dỡ cấp pha - giàn giáo trong các công trình dân dụng và công nghiệp thuộc các doanh nghiệp xây dựng;

- Có năng lực làm việc độc lập hoặc theo tổ, nhóm ở các công trường, tổ đội sản xuất tại doanh nghiệp xây dựng;

- Có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn;

- Có khả năng tổ chức, quản lý quá trình sản xuất hoặc tự mở các tổ đội sản xuất trong lĩnh vực xây dựng dân dụng.

#### **6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:**

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp nghề cấp pha - Giàn giáo trình độ sơ cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau khi tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.

### **XIII. NGHỀ: HÀN**

#### **1. Giới thiệu chung**

- Tên ngành/ngành: Hàn

- Trình độ đào tạo: Sơ cấp

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng: 05 môn học/modul

- Thời gian thực học: 320 giờ thời gian thực hiện chương trình 03 tháng

#### **2. Kiến thức**

+ Có kiến thức cơ bản để mô tả được cấu tạo, nguyên lý của các thiết bị dụng cụ hàn hơi và Inox,

+ Xác định đúng số lượng, chủng loại vật tư, dụng cụ, trang thiết bị, đồ gá và thời gian cần thiết cho công việc hàn khí, Inox ở các vị trí cơ bản, đạt chất lượng yêu cầu,

+ Xác định chính xác chế độ hàn phù hợp với kích thước, loại vật liệu và kiểu liên kết hàn ở các vị trí khác nhau.

+ Có kiến thức cơ bản về vận hành và sử dụng thiết bị,

#### **3. Kỹ năng nghề nghiệp:**

+ Vận hành thành thạo các thiết bị tạo khí, hàn đủ áp suất và xử lý được các hư hỏng như hở khí, tắc van khí, các chỗ rỉ khí. Gá lắp được phôi hàn khí chắc chắn đúng hình dạng, kích thước, sai lệch kích thước không quá  $\square$  1,5.

+ Lựa chọn được thiết bị, dụng cụ, phương pháp hàn hợp lý, đảm bảo chất lượng và hiệu quả kinh tế theo yêu cầu của sản phẩm.

+ Lập được qui trình công nghệ hàn hợp lý và hàn thành thạo các mối hàn khí ở các vị trí cơ bản đạt độ ngẫu, trắc, kín, không xảy ra các khuyết tật và đạt được tính thẩm mỹ.

+ Kiểm tra và sửa chữa được các dạng sai hỏng và hình dạng, kích thước và

khuyết tật ở môi hàn.

#### **4. Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm:**

+ Ý thức được trách nhiệm của bản thân về lao động, tác phong, luôn vươn lên và tự hoàn thiện,

+ Có trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý,

+ Có sức khoẻ, lòng yêu nghề, có ý thức với cộng đồng và xã hội.

+ Chấp hành đúng quy định an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp

Năng lực tự chủ và trách nhiệm :

Có khả năng tiếp nhận, ghi chép và chuyển thông tin theo yêu cầu; biết được yêu cầu, tiêu chuẩn, kết quả đối với công việc ở các vị trí làm việc xung quanh hoặc công việc có liên quan đến nghề hàn, chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm của mình.

#### **5. Cơ hội việc làm:**

Sau khi tốt nghiệp làm việc tại các Công ty, Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty trách nhiệm hữu hạn có nghề Hàn.

Làm việc theo tổ nhóm hoặc làm việc độc lập trong một số công việc của nghề hàn

Công tác trong nước hoặc đi xuất khẩu lao động sang nước ngoài.

#### **6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

Có đủ năng lực để tham gia học lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề Hàn.

### **XIV. NGHỀ: CẮT GỌT KIM LOẠI**

#### **1. Giới thiệu chung**

- Tên ngành/ngành: Cắt gọt kim loại

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng: 05 môn học, modul

- Thời gian thực học: 350 giờ thời gian thực hiện chương trình 03 tháng

#### **2. Kiến thức:**

- Thể hiện được các loại kích thước và độ chính xác về kích thước như: Đặc tính của lắp ghép, sai số về hình dáng hình học và vị trí, độ nhám bề mặt; chuỗi kích thước. Hoàn toàn có thể chuyển hóa được các ký hiệu dung sai thành các kích thước tương ứng để gia công.

- Hiểu được cấu tạo, nguyên lý làm việc, cách đo, đọc kích thước và hiệu chỉnh các loại panme, đồng hồ so, thước đo góc vạn năng, thước cặp, ...

- Đọc và phân tích được bản vẽ (với ba hình chiếu, có mặt cắt, có cắt trích, ...); lập được các bản vẽ đơn giản.

- Hiểu rõ kết cấu của các chi tiết, các cụm máy và các đường truyền động của máy.

- Trang bị kiến thức chung nhất về máy cắt, đồ gá, dao cắt, quy trình công nghệ, chế độ cắt, dung dịch làm nguội.

- Hiểu được đặc tính kỹ thuật, cấu tạo, nguyên lý làm việc, phương pháp sử dụng và bảo quản các loại máy cắt kim loại, các dụng cụ: gá, cắt, kiểm tra.
- Trình bày được các dạng sai hỏng, nguyên nhân và cách khắc phục trong quá trình gia công.

### **3. Kỹ năng:**

- Thực hiện các biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Sử dụng thành thạo các dụng cụ cắt cầm tay như: Đục, giũa các mặt phẳng, khoan lỗ, cắt ren bằng bàn ren, ta rô, cưa tay.
- Sử dụng được các loại máy tiện vạn năng, máy phay, máy bào xọc, máy mài, máy mài hai đá, máy doa, máy khoan bàn.
- Phát hiện và sửa chữa được các sai hỏng thông thường của máy, đồ gá và vật gia công.
- Chế tạo và mài được các dụng cụ cắt đơn giản.
- Tiện được các chi tiết có mặt trụ tròn, bậc, mặt côn, ren tam giác, ren truyền động các hệ ngoài và trong; tiện chi tiết định hình.
- Phay được các dạng mặt phẳng, góc, rãnh, bánh răng trụ răng thẳng, bánh răng trụ răng nghiêng, thanh răng và mặt định hình.

### **4. Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm:**

- Cẩn thận và trách nhiệm trong công việc.
- Tổ chức nơi làm việc khoa học.
- Có tinh thần cầu tiến làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.
- Có trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý.
- Có sức khỏe, lòng yêu nghề, có ý thức với cộng đồng và xã hội.
- Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị, vệ sinh công nghiệp.

### **5. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp:**

- Kỹ thuật viên làm việc trực tiếp sản xuất trên các máy công cụ, trong các dây chuyền sản xuất của các nhà máy, phân xưởng cơ khí.
- Có thể tự tạo dịch vụ và công việc trong lĩnh vực liên quan đến nghề nghiệp.

## **XV. NGHỀ: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

### **1. Giới thiệu chung**

- Tên ngành/ngành: Kế toán doanh nghiệp
- Trình độ đào tạo: Sơ cấp
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng: 06 môn học, modul
- Thời gian thực học: 390 giờ thời gian thực hiện chương trình 03 tháng

### **2. Kiến thức**

- Trình bày được nội dung cơ bản của từng sắc thuế đang áp dụng tại các doanh nghiệp trong nền kinh tế hiện nay

- Phân biệt được từng sắc thuế đang áp dụng tại các doanh nghiệp trong nền kinh tế hiện nay.

- Vận dụng những nội dung chủ yếu của thuế và kết hợp với phương pháp tính thuế hợp lý cho từng trường hợp cụ thể và cho từng doanh nghiệp

### **3. Kỹ năng:**

- Tính toán được số tiền phải nộp ngân sách nhà nước của từng sắc thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp theo chế độ hiện hành.

### **4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

- Tuân thủ các qui định và chỉ dẫn kỹ thuật, an toàn trong học tập, hành nghề.

- Có thái độ nghiêm túc với nghề và quá trình học tập.

- Có thái độ tự giác học tập, chuyên cần và cầu tiến.

- Rèn luyện đức tính cẩn thận, chính xác, tỷ mỉ, khéo léo, sạch sẽ.

- Có nhu cầu và phương pháp tự phát triển kiến thức, kỹ năng chuyên môn.

### **5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

- Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Làm việc kế toán trong các doanh nghiệp sử dụng các ứng dụng kế toán trên máy tính.

### **6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ**

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề kế toán máy, trình độ sơ cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.